TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH ĐĂNG KÝ HỌC LẠI VÀ THI LẠI CÁC MÔN CHƯA ĐẠT TRONG NĂM HỌC 2010 - 2011

ĐẠI HỌC 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 - NGÀNH CƠ - ĐIỆN TỬ

ĐỢT	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ HỌC / THI LẠI	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM HỌC / THI LẠI		CÁC MÔN HỌC ĐƯỢC TỔ CHỨC HỌC / THI LẠI	ĐƠN VỊ PHỤ RÁCH	HỌC CÙNG VỚI NGÀNH - KHÓA	HỌC KỲ	LỆ PHÍ
ĐỢT 1	Sinh viên Đại học các Khóa 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 đăng ký học lại từ 14/09/2010 đến 21/09/2010 tại Văn phòng Khoa	Học lại tại PTN, PTH, Xưởng TT từ 11/10/2010 đến 23/01/2011 Xem thời biểu biểu tại VPK và PTN liên quan	1	**TH Tin học đại cương**	CNTT	DH10+09+08+07+06+05+04	HK1	50,000
			2					
			3					
			4					
			5					
			6					
		Học lại tại PTN, PTH, Xưởng TT từ 13/09/2010 đến 02/01/2011 Xem thời biểu biểu tại VPK và PTN liên quan	1	**Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ)**	BMTD	DH09+08+07+06+05+04	HK3	100,000
			2	**Giáo dục thể chất 4 (Bóng rổ)**	BMTD	DH09+08+07+06+05+04	HK3	100,000
			3	**TN Kỹ thuật đo lường cơ khí**		CDT209	HK3	150,000
			4	**TT Điện tử**	CK	CDT209+208+207+206+205+204	HK3	150,000
			5	**TN Máy điện**	CK	CDT209	HK3	150,000
			6	TH Tin học 1	CK	CDT209+208+207+206+205+204	HK3	50,000
			7	TN Máy điện (TN Máy điện 1)	CK	CDT208+207+206+205+204	HK4 CŨ	150,000
			8					
			9					
			10					
		Học lại tại PTN, PTH, Xưởng TT từ 13/09/2010 đến 02/01/2011 Xem thời biểu biểu tại VPK và PTN liên quan	11	**TN Truyền động cơ khí**	CK	CDT208	HK5	150,000
			12	**TN Cung cấp điện**	CK	CDT208+207	HK5	150,000
			13	**Bài tập lớn Cung cấp điện**	CK	CDT208+207+206+205	HK5	150,000
			14	TN Điện tử 2	CK	CDT208+207+206+205+204	HK4&5 CŨ	150,000
			15	TN Điện tử số	CK	CDT208+207+206+205+204	HK4&5 CŨ	150,000
			16	ĐA Cung cấp điện	CK	CDT204	HK5	150,000
			17	TN Cung cấp điện 1	CK	CDT206+205	HK5&6 CŨ	150,000
			18	TN Truyền động cơ khí	CK	CDT207+206+205+204	HK6 CŨ	150,000
			19					
			20					
		Học lại tại PTN, PTH, Xưởng TT từ 13/09/2010 đến 02/01/2011 Xem thời biểu biểu tại VPK và PTN liên quan	21	**TN Điện tử công suất**	CK	CDT207+206+205	HK7	150,000
			22	**TN Truyền động thủy lực**	CK	CDT207+206+205+204	HK7	150,000
			23	**TN Truyền động khí nén**	CK	CDT207+206+205+204	HK7	150,000
			24	**ĐA Công nghệ cơ khí**	CK	CDT207	HK7	150,000
			25	**Bài tập lớn Thủy lực**	CK	CDT207+206+205+204	HK7	150,000
			26	TN Điện tử công suất	CK	CDT204	HK8 Cũ	150,000
			27	ĐA Công nghệ cơ khí	CK	CDT206+205+204	HK8 Cũ	150,000
			28					
			29					
			30					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH ĐĂNG KÝ HỌC LẠI VÀ THI LẠI CÁC MÔN CHƯA ĐẠT TRONG NĂM HỌC 2010 - 2011

ĐẠI HỌC 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 - NGÀNH CƠ - ĐIỆN TỬ

ĐỢT	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ HỌC / THI LẠI	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM HỌC / THI LẠI		CÁC MÔN HỌC ĐƯỢC TỔ CHỨC HỌC / THI LẠI	ĐƠN VỊ PHỤ RÁCH	HỌC CÙNG VỚI NGÀNH - KHÓA	HỌC KỲ	LỆ PHÍ
ĐỢT 2	Sinh viên đại học các Khóa 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 đăng ký học lại từ 15/02/2011 đến 22/02/2011 tại Văn phòng Khoa	Học lại tại PTN, PTH, Xưởng TT từ 14/02/2011 đến 27/03/2011 Xem thời biểu biểu tại VPK và PTN liên quan	1	**TH Robot công nghiệp**	CK	CDT207+206+205+204	GD1-HK8	150,000
			2	ĐA Công nghệ cơ khí	CK	CDT206+205+204	HK8 Cũ	150,000
			3	TN Điện tử công suất	DDT	CDT204	HK8 Cũ	150,000
			4	TN Điện tử công suất	DDT	CDT207+206+205	HK7 Cũ	150,000
		Từ 28/03/2011 đến 24/04/2011 (hoặc đến 08/05/2011 tùy ngành)	5	**Thực tập tốt nghiệp**	Khoa	DH07+06+05+04	GD1-HK8	200,000
			6					
			7					
			8					
		Học lại tại PTN, PTH, Xưởng TT từ 14/02/2011 đến 26/06/2011 Xem thời biểu biểu tại VPK và PTN liên quan	9	**BTL Truyền động cơ khí (ĐA TĐCK)**	CK	CDT208+207+206+205+204	HK6&7 CŨ	150,000
			10	**TN Truyền động khí nén**	CK	CDT208	HK6	150,000
			11	**BTL Khí nén (BTL TĐ Khí nén)**	CK	CDT208+207+206+205+204	HK6&7 CŨ	150,000
			12	**TT Cơ khí**	CK	CDT208	HK6	150,000
			13	**TN Vi xử lý**	CK	CDT208+207+206+205+204	HK6	150,000
			14	TH PLC	CK	CDT207+206+205+204	HK6&7 CŨ	150,000
			15					
		Học lại tại PTN, PTH, Xưởng TT từ 14/02/2011 đến 26/06/2011 Xem thời biểu biểu tại VPK và PTN liên quan	16	**TN Điện tử 1 & 2**	DDT	CDT209	HK4	150,000
			17	**TN Cung cấp điện**	DDT	CDT209	HK4	150,000
			18	**TN Truyền động điện**	DDT	CDT209	HK4	150,000
			19	**ĐA Cung cấp điện**	CK	CDT209+204	HK4	150,000
			20	TN Điện tử 1	DDT	CDT208+207+206+205+204	HK4&5 CŨ	150,000
			21	TN Điện tử 2	DDT	CDT208+207+206+205+204	HK4&5 CŨ	150,000
			22	TN Điện tử số	DDT	CDT208+207+206+205+204	HK4&5 CŨ	150,000
			23	BTL Cung cấp điện	CK	CDT208+207+206+205	HK5 CŨ	150,000
			24	TN Cung cấp điện (TN Cung cấp điện 1)	CK	CDT208+207+206+205	HK5&6 CŨ	150,000
			25	TN Truyền động điện (TN Truyền động điện 1)		CDT207+206+205+204	HK6&8 CŨ	150,000
			26					
		Học lại tại PTN, PTH, Xưởng TT từ 07/03/2011 đến 17/07/2011 Xem thời biểu biểu tại VPK và PTN liên quan	27	**Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền)**	BM_TD	DH10+09+08+07+06+05+04	HK2	100,000
			28	**Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)**	BM_TD	DH10+09+08+07+06+05+04	HK2	100,000
			29	**TN Vật lý**	BM_LY	DH10+09+04	HK2	150,000
			30	**TT Điện**	DDT	CDT210+209+208+207	HK2	150,000
			31	**TN Mạch điện**	DDT	CDT210+209	HK2	150,000
			32	TN Vật lý 1	BM_LY	DH08+07+06+05	HK2	100,000
			33	TN Vật lý 2	BM_LY	DH08+07+06+05	HK2	100,000
			34	TT Điện	DDT	CDT206+205+204	HK3 CŨ	150,000
			35	TN Mạch điện (TN Mạch điện 1)	DDT	CDT208+207+206+205+204	HK3&4 CŨ	150,000
			36					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH ĐĂNG KÝ HỌC LẠI VÀ THI LẠI CÁC MÔN CHƯA ĐẠT TRONG NĂM HỌC 2010 - 2011

ĐẠI HỌC 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 - NGÀNH CƠ - ĐIỆN TỬ

ĐỢT	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ HỌC / THI LẠI	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM HỌC / THI LẠI		CÁC MÔN HỌC ĐƯỢC TỔ CHỨC HỌC / THI LẠI	ĐƠN VỊ PHỤ RÁCH	HỌC CÙNG VỚI NGÀNH - KHÓA	HỌC KỲ	LỆ PHÍ
ĐỢT 3	Sinh viên đại học các Khóa 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 đăng ký thi lại từ 28/02/2011 đến 02/03/2011 tại Phòng Đào tạo	Thi lại cùng đợt thi lần 2 của đại học 2007 & 2008 từ 14/03/2011 đến 26/03/2011. Xem lịch thi cụ thể vào ngày 10/03/2011	1	**Điều khiển tự động**	CK	CDT207+206+205+204	HK7	30,000
			2	**Tin học chuyên ngành**	CK	CDT207+206+205+204	HK7&8	30,000
			3	**Hệ thống sản xuất tự động**	CK	CDT207+206+205+204	HK7	30,000
			4	**Robot công nghiệp**	CK	CDT207+206+205+204	HK7&8	30,000
			5	**Công nghệ cơ khí 3**	CK	CDT207+206+205+204	HK7&8	30,000
			6	**Đường lối CM của Đảng CS VN**	BM_CT	DH208	HK5	30,000
			7	**Xác suất thống kê**	BM_TOAN	CDT208+207+206+205+204	HK5	30,000
			8	**Vi xử lý**	CK	CDT208+207+206+205+204	HK5	30,000
			9	**Anh văn chuyên ngành 1**	CK	CDT208+207+206+205+204	HK4&5	30,000
			10	**Anh văn chuyên ngành 2**	CK	CDT208+207+206+205+204	HK5	30,000
			11	**Truyền động cơ khí 2**	CK	CDT208+207+206+205+204	HK5&6 CŨ	30,000
			12	**Cung cấp điện**	CK	CDT208+207+206+205+204	HK5	30,000
			13	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BM_CT	DH09	HK3_TC	30,000
			14	Tiếng Anh 3	BM_AV	DH09	HK3_TC	30,000
			15	Điện tử 1	CK	CDT209+208+207+206+205+204	HK3_TC	30,000
			16	Máy điện 1	CK	CDT209+208+207+206+205+204	HK3&4	30,000
			17	Cơ ứng dụng 1	CK	CDT209+208+207+206+205+204	HK3_TC	30,000
			18	Kỹ thuật đo lường cơ khí	CK	CDT209	HK3_TC	30,000
			19	Tiếng Anh 1	BM_AV	DH10+09	HK1_TC	30,000
			20	Tin học đại cương	CNTT	DH10+09+08+07+06+05+04	HK1_TC	30,000
			21	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	BM_TO	DH10+09+08+07+06+05+04	HK1_TC	30,000
			22	Toán A2 (Đại số tuyến tính)	BM_TO	DH10+09+08+07+06+05+04	HK1_TC	30,000
			23	Vật lý 1 (Cơ - nhiệt)	BM_LY	DH10+09+08+07+06+05+04	HK1_TC	30,000
			24	Hóa đại cương	CNTP	DH10+09+08+07+06+05+04	HK1_TC	30,000
			25	Vẽ kỹ thuật (CDT)	BM_VE	CDT10+09	HK1_TC	30,000
			26	Anh văn 1	BM_AV	DH08+07+06+05+04	HK1 CŨ	30,000
			27	Anh văn 3	BM_CT	DH08+07+06+05+04	HK3 CŨ	30,000
			28	Triết học	BM_CT	DH07+06+05+04	HK1 CŨ	30,000
			29	Kinh tế chính trị	BM_CT	DH07+06+05+04	HK2 CŨ	30,000
			30	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BM_CT	DH07+06+05+04	HK3 CŨ	30,000
			31	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	BM_CT	DH07+06+05+04	HK4 CŨ	30,000
			32	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BM_CT	DH08+07+06+05+04	HK4&5 CŨ	30,000
			33	Vẽ kỹ thuật (CDT)	BM_VE	CDT207+206+205+204	HK2 CŨ	30,000
			34	Tin học 1	CNTT	CDT208+207+206+205+204	HK3 CŨ	30,000
			35	Truyền động cơ khí 1	CK	CDT208+207+206+205+204	HK4&5 CŨ	30,000
			36					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH ĐĂNG KÝ HỌC LẠI VÀ THI LẠI CÁC MÔN CHƯA ĐẠT TRONG NĂM HỌC 2010 - 2011

ĐẠI HỌC 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 - NGÀNH CƠ - ĐIỆN TỬ

ĐỢT	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ HỌC / THI LẠI	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM HỌC / THI LẠI		CÁC MÔN HỌC ĐƯỢC TỔ CHỨC HỌC / THI LẠI	ĐƠN VỊ PHỤ RÁCH	HỌC CÙNG VỚI NGÀNH - KHÓA	HỌC KỲ	LỆ PHÍ
ĐỢT 4	Sinh viên đại học các Khóa 2004, 2005, 2006 & 2007 đăng ký thi lại từ 14/03/2011 đến 29/03/2011 tại Phòng Đào tạo	Làm lại LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP từ 25/04/2011 đến 07/08/2011 (14 tuần thực hiện & 1 tuần nộp và bảo vệ). Sinh viên thực hiện LVTN theo lịch thực hiện bài thi tốt nghiệp cuối khóa của Trường và Khoa.	1	**Luận văn tốt nghiệp**	Khoa	DH07+06+05+04	GD2HK6	1,200,000
			2					
			3					
			4					
			5					
			6					
			7					
			8					
			9					
			10					
		Học ôn tập theo thời khóa biểu cụ thể của Trường từ 09/05/2011 đến 31/07/2011 (6 tuần ôn tập + 1 tuần dự trữ + 1 tuần thi lần 1 + 3 tuần chấm bài + 1 tuần thi lại)	11	**Lý luận chính trị cuối khóa**	BM_CT	DH07+06+05+04	GD2HK6	200,000
			12	**Thi tốt nghiệp cuối khóa :**	Khoa	DH07+06+05+04	GD2HK6	
			13	**Tổng hợp kiến thức cơ sở**				500,000
			14	**Tổng hợp kiến thức chuyên ngành**				500,000
			15					
			16					
			17					
			18	*Sinh viên thi không đạt trong lần thi thứ nhất tổ chức trong năm học 2010 - 2011 sẽ tham dự kỳ thi lại*				
			19	*trong tuần lễ từ 25/07/2011 đến 31/07/2011. Đóng lệ phí tại phòng thi 100.000 đồng / môn.*				
			20					
			21					
			22					
			23					
			24					
			25					
			26					
			27					
			28					
			29					
			30					
			31					
			32					
			33					
			34					
			35					
			36					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH ĐĂNG KÝ HỌC LẠI VÀ THI LẠI CÁC MÔN CHƯA ĐẠT TRONG NĂM HỌC 2010 - 2011

ĐẠI HỌC 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 - NGÀNH CƠ - ĐIỆN TỬ

ĐỢT	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ HỌC / THI LẠI	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM HỌC / THI LẠI		CÁC MÔN HỌC ĐƯỢC TỔ CHỨC HỌC / THI LẠI	ĐƠN VỊ PHỤ RÁCH	HỌC CÙNG VỚI NGÀNH - KHÓA	HỌC KỲ	LỆ PHÍ
ĐỢT 5	Sinh viên đại học các Khóa 2004, 2005, 2006 & 2007 đăng ký thi lại từ 09/05/2011 đến 11/05/2011 tại Phòng Đào tạo	Thi lại cùng đợt thi lần 2 của đại học 2007 từ 23/05/2011 đến 29/05/2011 Xem lịch thi cụ thể vào ngày 19/05/2011	1	**Quản lý sản xuất**	CK	CDT207	GD1HK8	30,000
			2	**Đo lường công nghiệp**	CK	CDT207+206+205	GD1HK8	30,000
			3	**CAD - CAM - CNC**	CK	CDT207	GD1HK8	30,000
			4	Đo lường công nghiệp	CK	CDT204	HK7	30,000
			5					
			6					
			7					
			8					
			9					
			10					
			11					
			12					
			13					
			14					
			15					
			16					
			17					
			18					
			19					
			20					
			21					
			22					
			23					
			24					
			25					
			26					
			27					
			28					
			29					
			30					
			31					
			32					
			33					
			34					
			35					
			36					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH ĐĂNG KÝ HỌC LẠI VÀ THI LẠI CÁC MÔN CHƯA ĐẠT TRONG NĂM HỌC 2010 - 2011

ĐẠI HỌC 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 - NGÀNH CƠ - ĐIỆN TỬ

ĐỢT	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ HỌC / THI LẠI	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM HỌC / THI LẠI		CÁC MÔN HỌC ĐƯỢC TỔ CHỨC HỌC / THI LẠI	ĐƠN VỊ PHỤ RÁCH	HỌC CÙNG VỚI NGÀNH - KHÓA	HỌC KỲ	LỆ PHÍ
ĐỢT 6	Sinh viên đại học các Khóa 2004, 2005, 2006, 2008 & 2009 đăng ký học GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG từ 16/05/2011 đến 31/05/2011 tại Phòng Kế hoạch - Tài chính	Học cùng đại học 2009 từ 04/07/2011 đến 31/07/2011 Xem thông báo chi tiết sau. Học tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Quân khu 7.	1	**Giáo dục quốc phòng**	TTQPQK7	DH09+08+06+05+04	HK HÈ	TB SAU
			2					
			3	* Lưu ý :				
			4	Khóa 2007 đang trong giai đoạn làm bài thi tốt nghiệp nên không được đăng ký học lại trong đợt này.				
			5					
			6					
			7					
			8					
			9					
			10					
			11					
			12					
			13					
			14					
			15					
			16					
			17					
			18					
			19					
			20					
			21					
			22					
			23					
			24					
			25					
			26					

Ghi chú :

Nội quy - kỷ luật : Sinh viên phải tuân theo nội quy của nơi học. Chấp hành tốt kỷ luật của Trường Quân sự Quân khu 7.

Xét miễn giảm môn học : Sinh viên đã có Chứng chỉ học Giáo dục Quốc phòng - bậc đào tạo Đại học, Cao đẳng trong thời gian hai năm gần đây.

Sinh viên phải nộp Chứng chỉ cho Phòng Đào tạo trong khoảng thời gian đăng ký học để xin được xét miễn giảm.

Môn học Giáo dục Quốc phòng là môn học bắt buộc, sinh viên phải có kết quả học tập đạt yêu cầu. Đây là điều kiện tiên quyết để xét tốt nghiệp cao đẳng và đại học.

Những điều sinh viên cần biết nếu học tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Quân khu 7 (Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh) :

Chi phí khác : Tiền ăn - Đóng trực tiếp tại Trường Quân sự Quân khu 7. Ngoài ra còn có chi phí sinh hoạt tại Trung tâm.

Phương tiện đi lại : Lượt đi - trường sẽ tổ chức xe cho sinh viên đi. Chi tiết thông báo sau.

Lượt về - sinh viên tự túc.

Vật dụng cần chuẩn bị : Sinh viên phải chuẩn bị đồ dùng sinh hoạt cá nhân.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

LỊCH ĐĂNG KÝ HỌC LẠI VÀ THI LẠI CÁC MÔN CHƯA ĐẠT TRONG NĂM HỌC 2010 - 2011

ĐẠI HỌC 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 - NGÀNH CƠ - ĐIỆN TỬ

ĐỢT	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ HỌC / THI LẠI	THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM HỌC / THI LẠI		CÁC MÔN HỌC ĐƯỢC TỔ CHỨC HỌC / THI LẠI	ĐƠN VỊ PHỤ RÁCH	HỌC CÙNG VỚI NGÀNH - KHÓA	HỌC KỲ	LỆ PHÍ
ĐỢT 7	Sinh viên đại học các Khóa 2004, 2005, 2006, 2007 & 2008 đăng ký thi lại từ 11/07/2011 đến 13/07/2011 tại Phòng Đào tạo	Thi lại cùng đợt thi lần 2 của đại học 2008 từ 25/07/2011 đến 06/08/2011. Xem lịch thi cụ thể vào ngày 21/07/2011	1	**PLC**	CK	CDT208+207+206+205+204	HK6	30,000
			2	**Điện tử công suất**	CK	CDT208+207+206+205+204	HK6&7 CŨ	30,000
			3	**Dung sai đo lường**	CK	CDT208+207+206+205+204	HK6	30,000
			4	**Truyền động điện (Truyền động điện 1)**		CDT208+207+206+205+204	HK5&6	30,000
			5	**Công nghệ cơ khí 2**	CK	CDT208+207+206+205+204	HK6&7	30,000
			6	**Truyền động thủy lực**	CK	CDT208+207+206+205+204	HK6	30,000
			7	**Truyền động khí nén**	CK	CDT208+207+206+205+204	HK6	30,000
			8	**Đường lối cách mạng của Đảng CS VN**		DH09	HK4_TC	30,000
			9	**Tiếng Anh 4**		DH09	HK4_TC	30,000
			10	**Cơ ứng dụng 2**	CK	CDT209+208+207+206+205+204	HK4_TC	30,000
			11	**Vật liệu kỹ thuật**	CK	CDT209+208+207+206+205+204	HK4_TC	30,000
			12	**Nguyên lý máy**	CK	CDT209	HK4_TC	30,000
			13	**Điện tử 2**	CK	CDT209+208+207+206+205+204	HK4_TC	30,000
			14	**Cung cấp điện**	CK	CDT209	HK4_TC	30,000
			15	**Truyền động điện 1**	CK	CDT209	HK4_TC	30,000
			16	**Anh văn chuyên ngành**	CK	CDT209	HK4_TC	30,000
			17	**Những nguyên lý CB của CN Mác - Lênin**		DH210+209+208	HK2&3 CŨ	30,000
			18	**Tiếng Anh 2**		DH210+209	HK2_TC	30,000
			19	**Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)**		DH210+209+208+207+206+205+204	HK2_TC	30,000
			20	**Vật lý 2 (Điện từ - quang)**		DH210+209+208+207+206+205+204	HK2_TC	30,000
			21	**Pháp luật Việt Nam đại cương**		DH210+209	HK2_TC	30,000
			22	**Kỹ thuật nhiệt**		CDT210+209	HK2_TC	30,000
			23	**Giải tích mạch điện**		CDT210	HK2_TC	30,000
			24	Anh văn 2	BM_AV	DH08+07+06+05+04	HK1 CŨ	30,000
			25	Triết học	BM_CT	DH07+06+05+04	HK1 CŨ	30,000
			26	Kinh tế chính trị	BM_CT	DH07+06+05+04	HK2 CŨ	30,000
			27	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BM_CT	DH07+06+05+04	HK3 CŨ	30,000
			28	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	BM_CT	DH07+06+05+04	HK4 CŨ	30,000
			29	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BM_CT	DH08+07+06+05+04	HK4&5 CŨ	30,000
			30	Mạch điện 1	CK	CDT208+207+206+205+204	HK2&3 CŨ	30,000
			31	Công tác kỹ sư	BM_XH	CDT208+207+206+205+204	HK2 CŨ	30,000
			32	Kỹ năng giao tiếp	BM_XH	CDT206+205+204	HK2 CŨ	30,000
			33	Kỹ thuật nhiệt	CK	CDT208+207+206+205+204	HK3 CŨ	30,000
			34	Điện tử số	DDT	CDT208+207+206+205+204	HK4 CŨ	30,000
			35	Công nghệ cơ khí 1 / Công nghệ cơ khí	CK	CDT208+207+206+205+204	HK4+5+6	30,000
			36					